TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2026/DS-ST
Ngày: 23 - 4 - 2026
V/v: Buộc xin lỗi công khai; Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 207/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc "Buộc xin lỗi công khai; Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

3. Người làm chứng:

- Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: 1 L, phường P, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

- Bà Dương Thị R, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường N, tỉnh Khánh Hòa (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2025, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Khoảng tháng 6/2025 bà đi hát phòng trà nên có gặp và quen biết bà Nguyễn Thị Minh H. Quá trình quen biết thì bà có kể cho bà H nghe chuyện khoảng tháng 6/2025 bà đi tắm biển có quen một người em khoảng 30 mấy tuổi giữ xe ở bãi giữ xe Quang Nga, do hàng ngày đi tắm biển bà gửi xe ở đây; và bà có kể cho bà H nghe về việc người đàn ông này nói bà khi nào rảnh thì mời đi ăn nhưng bà chưa đi ăn lần nào. Bà chỉ biết người đàn ông này tên D (họ tên hay địa chỉ cụ thể thì không biết). Bà và người đàn ông này không nhắn tin qua lại, có 01 lần ông D có nhắn tin cho bà, nhưng sau đó nói là nhắn nhầm và có nhắn tin xin lỗi, sau đó bà đã xóa kết bạn với người này. Ngoài ra, bà không kể cho bà H nghe về chuyện nào khác liên quan đến người đàn ông giữ xe ở Quang Nga. Sự việc bà kể chỉ là chuyện vui giữa bà và bà H. Không có việc bà kể cho bà H nghe về việc bà có mối quan hệ ngoại tình hay mối quan hệ tình cảm với người đàn ông giữ xe ở quán Quang Nga; không có việc bà kể là người đàn ông này nói da thịt bà mịn màng không giống vợ của ông... tất cả những nội dung này không có thật.

Khi quen bà H thì bà có nghe bà H kể đã quen biết với chồng bà là ông Huỳnh Văn H1 10 năm, việc ông H1 có bạn gái ở Hà Nội và có con rơi muốn đi nhận con. Và bà có kể cho bà H nghe về việc bà vay ngân hàng, bà H có hỏi bà tại sao vay ngân hàng mà chồng bà không biết là sao? Thì bà nói chuyện này đâu có liên quan gì đến em và tức thái độ bà H về việc hỏi chuyện riêng tư gia đình nên bà chặn liên lạc zalo, facebook với bà H.

Ngày 12/9/2025, bà H chặn đường bà chỗ quán bún mắn nêm bà T và hỏi lý do vì sao chặn số liên lạc thì bà không trả lời. Bà đi về nhà thì bà H đi theo về tới nhà đứng trước cửa chửi bà với nội dung, dùng từ ngữ thô tục như "*Mày đéo thằng giữ xe dưới biển, cả xã hội này ai cũng biết*…" và tiếp tục lên hàng bún mắn nêm bà T tiếp tục nói bà như vậy. Đến ngày 17/9/2025 bà gửi đơn trình báo sự việc đến Công an phường P, sự việc đã được Công an phường P giải quyết. Khoảng 10 ngày sau bà H tới chửi bà tiếp lần 2, bà đã trích xuất các video gửi cho Tòa án.

Sau khi bà không liên lạc thì bà H nhắn tin cho chồng bà qua zalo và nhắn tin vào số điện thoại cho bà và nhắn tin cho bạn bà để nói xấu bà. Bà H đến nhà chửi bà 02 lần trước cổng nhà, có nhiều người qua lại, do bực tức thì bà có nói lại bà H là "*con tiểu tam; phá ra cang*". Ngoài ra, bà H nhắn tin kích động chồng bà phải ly hôn bà và dùng vũ lực để đánh đập bà. Và thực tế, ông H1 có dùng vũ lực tay không đánh bà gây bầm tay. Vì bị bà H bôi nhọ, xúc phạm danh dự, uy tín nên bà suy nghĩ nhiều, căng thẳng phải điều trị do bị sơ vữa mạch máu não, điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh đến nay vẫn đang điều trị tại bệnh viện T1.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Yêu cầu bà H phải xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bà với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Tại phiên Tòa bà có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Buộc bà Nguyễn Thị Minh H phải xin lỗi công khai bà tại phiên tòa và bồi thường tổn thất

về tinh thần cho bà bằng 8 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định, tương đương số tiền 18.720.000 đồng.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Khoảng đầu tháng 5/2025 bà và bà N có quen biết nhau, quá trình chơi chung cùng nhau thì bà N có nhiều lần kể cho bà nghe chuyện cá nhân, riêng tư của bà N. Bà N kể cho bà nghe rất nhiều chuyện trong đó có cả những chuyện tế nhị của bà N như: Có quen biết với người đàn ông giữ xe ở quán Quang Nga; người đàn ông này nói bà N là da thịt bà mịn màng không giống vợ của ông; người đàn ông này cũng vài lần mời bà N đi ăn dưới biển... Bà chỉ nghe bà N kể bằng miệng, bà không có chứng cứ hay bằng chứng gì chứng minh việc bà N có mối quan hệ với người đàn ông nêu trên. Khi bà N kể cho bà nghe thì chỉ có bà và bà N ngoài ra không có ai chứng kiến.

Ngoài nghe bà N tâm sự về người đàn ông giữ xe ở quán Quang Nga, thì bà còn được nghe ông Huỳnh Văn H1 là chồng bà N và bà Mai Lý Lệ H2 và bà T bán bún mắn nêm kể về việc ông H1 phát hiện bà N ngoại tình với người đàn ông giữ xe ở quán Quang Nga, còn sự việc bà N có ngoại tình với người đàn ông giữ xe ở quán Quang Nga hay không thì bà không chứng kiến.

Khoảng cuối tháng 8/2025 bà N có mâu thuẫn với ông H1, lúc này bà N lại cho rằng mọi nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà và nói bà là đã kể xấu bà N với ông H1. Bà đã nói với bà N là bà không kể gì với ông H1 nhưng bà N không tin và khẳng định bà là người xúi ông H1 đánh đập bà N. Khoảng tháng 10/2025 (không nhớ ngày) thì bà N lại nói bà là tạt axit nên ông H1 có gọi điện thoại chửi bà nên bà mới đi về P để gặp bà N nhưng bà N không chịu gặp bà để nói chuyện. Tại nhà bà N có xảy ra việc hai bên to tiếng, bà có nói bà N là "*mày đéo thằng giữ xe dưới biển cả xã hội đều biết mày tốt đẹp gì...*" sau bà đi về. Việc bà nói bà N như vậy là do trong lúc nóng giận không kiềm chế được, bà nhận thức lời nói, hành động của mình là sai.

Đối với 04 video mà bà N cung cấp cho Tòa án thì bà xác định, nội dung video có ghi nhận hình ảnh, lời nói của bà và của bà N, đây là những lời nói của bà khi mà bà đến nhà bà N 02 lần để nói chuyện nhưng bà N không có thiện chí nên cả 02 lần xảy ra cãi qua lại giữa bà và bà N. Nội dung sự việc cãi qua lại nêu trên phù hợp với nội dung của 04 video mà bà N đã cung cấp. Đối với nội dung màn hình tin nhắn zalo tại bút lục số 8, số I là tin nhắn của bà nhắn gửi cho ông H1.

Bà nhận thấy việc mình nói bà N như vậy là sai nên đồng ý xin lỗi bà N tại Tòa án. Bà không đồng ý bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà N 50.000.000 đồng.

Tại nhà bà N thì bà cũng bị bà N chửi bới xúc phạm bà có sự chứng kiến của ông H1, bà N chửi bà là "*con đĩ", "mày đi nhậu mày đéo hết mấy ông bạn ông H1", "con đĩ tiểu tam phá ra cang của tao*"... Việc bà N chửi, xúc phạm bà nhưng

do bà muốn yên ổn nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết sự việc trên, nếu có yêu cầu bà sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Tại phiên tòa bà H thay đổi ý kiến cụ thể: Bà đồng ý xin lỗi bà N tại phiên tòa. Bà đồng ý bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà N bằng 4 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định, tương đương số tiền 9.360.000 đồng.

Người làm chứng bà Dương Thị R trình bày: Ngày 12/9/2025, bà có tới quán bún nắm nêm của bà T đối diện nhà máy nước P, bà có nghe bà H chửi bà N là mày đéo thằng giữ xe dưới biển B cả xã hội này ai cũng biết, rồi bả nói bà N đi khách sạn với thằng giữ xe rồi la làng tại hàng bún nắm nêm ai cũng biết. Tại chỗ quán bún rất đông người. Bà là người chứng kiến sự việc trên, cam kết lời khai là đúng sự thật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Người làm chứng ông H1 vắng mặt không có lý do; Bà R xin vắng mặt tại phiên tòa căn cứ Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS) đề nghị xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về bồi thường tổn thất tinh thần là 04 tháng lương sơ sở do Nhà nước quy định (2.340.000đ x 4 tháng = 9.360.000 đồng). Buộc bà H bồi thường cho bà N 9.360.000 đồng; Công nhận sự thỏa thuận của bà N và bà H về việc bà H đồng ý xin lỗi bà N tại phiên tòa. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn xin lỗi công khai; bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Buộc xin lỗi công khai; Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại" theo khoản 6 Điều 26 của BLTTDS. Bị đơn có nơi cư trú tại phường B, tỉnh Khánh Hòa, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa.

[1.2] Người làm chứng ông Huỳnh Văn H1 vắng mặt không có lý do; bà Dương Thị R xin vắng mặt. Căn cứ Điều 229 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận: Vào ngày 12/9/2025 và ngày 16/10/2025, tại nhà bà N ở tổ dân phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa, bà H đã có hành vi to tiếng và có nói bà N là "*mày đéo thằng giữ xe dưới biển cả xã hội đều biết mày tốt đẹp gì...*"; *"mày xuống mày nằm cho cái thằng giữ xe đéo mày chứ ở đâu ai mà không biết, mày đi mày khoe tùm lum a, đồ có cái ông H1 mặt ông chành rành ông mới chấp nhận mày chứ, đồ cái thứ mày thúi cả xã hội luôn…tao banh cho cả làng biết luôn*…" nên thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Bà N cho rằng không có mâu thuẫn gì với bà H, nhưng trong thời gian chơi chung cùng nhau bà nhận thấy bà H thường xuyên quan tâm quá mức tới chuyện riêng tư gia đình của bà nên bà không muốn kết bạn, chặn zalo, facebook. Thì bà H lại nhắn tin cho ông H1 là chồng bà để nói xấu và đến nhà chửi bà, dẫn đến vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn. Do bị bà H bôi nhọ, xúc phạm, danh dự, uy tín nên bà suy nghĩ nhiều, tinh thần căng thẳng nghiêm trọng phải sử dụng thuốc để điều trị. Bà yêu cầu bà H phải xin lỗi công khai bà tại phiên tòa và bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà bằng 8 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định, tương đương số tiền 18.720.000 đồng.

[2.3] Bà H thừa nhận việc bà nói bà N như vậy là không có căn cứ, do trong lúc nóng giận không kiềm chế được, bà nhận thức lời nói, hành động của mình là sai. Nội dung màn hình tin nhắn Zalo tại bút lục số 8, số I là tin nhắn của bà gửi cho ông H1. Bà xác nhận nội dung bà viết ra có câu từ chưa chuẩn mực, thô tục, xúc phạm danh dự bà N…Nhưng nguyên nhân của sự việc là do khoảng cuối tháng 8/2025 vợ chồng bà N, ông H1 có mâu thuẫn và bà N cho rằng do bà đã nói xấu bà N với ông H1 và là người xúi ông H1 đánh đập bà N. Khoảng tháng 10/2025 thì bà N lại nói bà là tạt axit nên ông H1 có gọi điện thoại chửi bà nên bà mới đi về P để gặp bà N nhưng bà N không chịu gặp bà để nói chuyện, giải quyết rõ mọi việc nên bà mới đi đến nhà tìm bà N và xảy ra việc to tiếng nêu trên. Bà đồng ý xin lỗi bà N tại phiên tòa và do bà N cũng có một phần lỗi nên bà chỉ đồng ý bồi thường tổn thất về tinh thần do bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín cho bà N bằng 04 lần mức lương sơ sở do Nhà nước quy định là 9.360.000 đồng.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy việc bà H có lời nói chưa đúng, to tiếng, chửi tục bà N là xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà N và gây mất trật tự tại nơi công cộng, mặc dù đã được Công an phường P, tỉnh Khánh Hòa giải quyết, hòa giải nhưng vẫn tái diễn. Theo quy định tại Điều 34 Bộ luật dân sự, thì danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Bà N yêu cầu bà H phải công khai xin lỗi bà tại phiên tòa; bà H đồng ý xin lỗi bà N tại phiên tòa, các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa

thuận trên. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự thì "*Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*.". Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi xâm phạm của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần của bà N, buộc bà H bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho bà N bằng 04 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (là 2.340.000 đồng), tương đương với số tiền 9.360.000 đồng là phù hợp.

[5] Quá trình giải quyết vụ án bà N khai khi bà H đến nhà chửi bà thì bà có nói bà H là "*con tiểu tam; phá ra cang*"; Bà H có ý kiến trình bày về việc bà N chửi bà là *"con đĩ", "mày đi nhậu mày đéo hết mấy ông bạn ông H1", "con đĩ tiểu tam phá ra cang của tao*"... Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết sự việc trên, nếu có yêu cầu bà sẽ khởi kiện bằng vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên, phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đối với yêu cầu không được chấp nhận nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là về bồi thường danh dự nhân phẩm, uy tín và có đơn xin miễn án phí, do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 229, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa.

Điều 34, 584, 585, 586, Điều 592, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Điểm d khoản 1 Điều 12, 15, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn Lê Thị Tuyết N và bị đơn bà Nguyễn Thị Minh H, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Minh H đồng ý công khai xin lỗi bà Lê Thị Tuyết N tại Hội trường phiên tòa xét xử vụ án và đã thực hiện xong việc xin lỗi bà N. Nội dung xin lỗi là: "Tôi Nguyễn Thị Minh H đã có những lời nói, hành vi xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà Lê Thị Tuyết N, nay tôi Nguyễn Thị Minh H xin lỗi bà Lê Thị Tuyết N".

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết N buộc bà Nguyễn Thị Minh H phải bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bà Lê Thị Tuyết N số tiền là 9.360.000 đồng (chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên còn phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết N buộc bà Nguyễn Thị Minh H phải bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bà Lê Thị Tuyết N số tiền là 9.360.000 đồng (chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu 468.000 đồng (bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Tuyết N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2026)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diệu